

Số: 01/2022/QĐST- DS

Phú Bình, ngày 07 tháng

01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST- DS ngày 23/11/2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Danh T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự có thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Danh T số tiền nợ gốc là: **120.000.000đ** (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Ông Tự nguyện không yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về hình thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

[illegible]

Ngày 15/03/2024 ông Nguyễn Văn H sẽ thanh toán cho ông Trần Danh T số tiền gốc là **5.000.000** đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 15/04/2024 ông Nguyễn Văn H sẽ thanh toán cho ông Trần Danh T số tiền gốc là **5.000.000** đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 15/05/2024 ông Nguyễn Văn H sẽ thanh toán cho ông Trần Danh T số tiền gốc là **5.000.000** đồng (Năm triệu đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Văn H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình nêu trên về số tiền và thời hạn thanh toán thì ông Trần Danh T có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ông T có đơn yêu cầu thi hành, ông H không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Ông Trần Danh T tự nguyện nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002627 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

Thêm phần

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA đơn sù cùng cấp;
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thủy